

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2015

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 0400101556

ngày 25 tháng 6 năm 2015

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 25 tháng 6 năm 2015. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Văn Phở	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Trị	Thành viên
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Ông Đào Ngọc Phương	Thành viên
Bà Đoàn Thị Xuân	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông Bùi Đình Thành	Trưởng ban
Ông Phan Hữu Phú	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên (từ ngày 25/4/2015)
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên (đến ngày 25/4/2015)

**Ban điều hành**

Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Thành	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1/7/2015)
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành (từ ngày 1/6/2015)
Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng

**Trụ sở đăng ký**

36 Phố Ông Ích Đường  
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ  
Thành phố Đà Nẵng  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

0400101556

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày từ trang 4 đến trang 46 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.



Thay mặt Ban điều hành

Nguyễn Đức Trí  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 8 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông  
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 8 năm 2015, được trình bày từ trang 4 đến trang 46. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này là trách nhiệm của Ban điều hành Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tổng Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính. Công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo soát xét số: 15-02-144-b



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0306-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015

Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0651-2013-007-1

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015**

**Mẫu B 01a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND Đã phân loại lại</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>900.104.953.038</b>	<b>808.683.978.745</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>52.478.448.226</b>	<b>48.335.013.594</b>
Tiền	111		24.200.182.601	16.435.013.594
Các khoản tương đương tiền	112		28.278.265.625	31.900.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>4.200.000.000</b>	<b>3.300.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	4.200.000.000	3.300.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>312.454.019.035</b>	<b>299.175.577.947</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	276.079.104.096	281.801.744.090
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		21.301.975.309	10.494.257.970
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.998.897.087	7.805.533.344
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(925.957.457)	(925.957.457)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>496.521.346.002</b>	<b>419.442.014.719</b>
Hàng tồn kho	141		497.030.697.220	420.023.314.209
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(509.351.218)	(581.299.490)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>34.451.139.775</b>	<b>38.431.372.485</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	6.438.329.610	3.729.395.939
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.786.998.676	34.637.172.556
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17(a)	225.811.489	64.803.990

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND Đã phân loại lại</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>492.889.597.261</b>	<b>475.175.541.528</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.193.600.000</b>	<b>1.954.000.000</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215		2.193.600.000	1.954.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>443.166.207.493</b>	<b>429.695.098.251</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	11	442.562.150.814	428.783.719.620
Nguyên giá	222		909.868.501.087	864.707.736.359
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(467.306.350.273)	(435.924.016.739)
Tài sản cố định vô hình	227	12	604.056.679	911.378.631
Nguyên giá	228		4.224.805.624	4.185.205.624
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.620.748.945)	(3.273.826.993)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>12.451.948.482</b>	<b>7.506.415.354</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	12.451.948.482	7.506.415.354
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>11.867.418.326</b>	<b>15.611.217.113</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	3.709.853.061	4.905.515.113
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	9.355.702.000	10.705.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(1.203.136.735)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	5.000.000	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23.210.422.960</b>	<b>20.408.810.810</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	22.369.902.788	19.498.247.290
Lợi thế thương mại	269	15	840.520.172	910.563.520
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>1.392.994.550.299</b>	<b>1.283.859.520.273</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 01a – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.118.095.102.373</b>	<b>994.700.943.965</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>899.370.081.944</b>	<b>823.952.684.389</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	200.424.202.714	203.496.642.554
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.746.920.456	1.103.649.673
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17(b)	7.733.987.079	5.556.187.595
Phải trả người lao động	314		93.313.706.602	108.128.046.236
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	10.786.349.516	6.615.928.121
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	18.409.022.448	13.087.786.152
Vay ngắn hạn	320	20(a)	541.414.615.643	478.328.662.856
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	24.541.277.486	7.635.781.202
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>218.725.020.429</b>	<b>170.748.259.576</b>
Phải trả người bán dài hạn	331	16	4.579.133.000	4.579.133.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		13.014.000.000	-
Vay dài hạn	338	20(b)	201.131.887.429	166.169.126.576
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>274.899.447.926</b>	<b>289.158.576.308</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>274.899.447.926</b>	<b>289.158.576.308</b>
Vốn cổ phần	411	23	157.500.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.500.000.000	150.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	62.936.766.288	53.544.527.763
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.090.455.773	58.146.592.474
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.315.887.454)	(2.814.084.149)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.406.343.227	60.960.676.623
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		25.372.225.865	27.467.456.071
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.392.994.550.299</b>	<b>1.283.859.520.273</b>



Ngày 24 tháng 8 năm 2015

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
 Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Văn Cường  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Trị  
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015**

Mẫu B 02a – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2015 VND	30/6/2014 VND Đã phân loại lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	1.368.866.475.015	1.064.827.540.659
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		902.125.413	17.468.182
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>1.367.964.349.602</b>	<b>1.064.810.072.477</b>
Giá vốn hàng bán	11		1.214.504.963.870	959.844.277.247
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>153.459.385.732</b>	<b>104.965.795.230</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	5.949.916.960	3.671.015.206
Chi phí tài chính	22	29	24.242.541.792	18.352.753.046
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>11.246.487.452</i>	<i>10.039.939.289</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(1.195.662.052)	(1.019.721.101)
Chi phí bán hàng	25	30	50.612.531.623	33.308.995.932
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	53.155.049.999	34.357.666.020
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>30.203.517.226</b>	<b>21.597.674.337</b>
Thu nhập khác	31	32	6.396.415.262	2.955.968.119
Chi phí khác	32		2.303.444.809	767.961.146
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>4.092.970.453</b>	<b>2.188.006.973</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>34.296.487.679</b>	<b>23.785.681.310</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	2.972.836.198	2.298.467.027
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>31.323.651.481</b>	<b>21.487.214.283</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 02a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
			Đã phân loại lại	
<b>Phân bổ:</b>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		30.406.343.227	20.138.454.856
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		917.308.254	1.348.759.427
<hr/>				
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.022	1.343
<hr/>				

Ngày 24 tháng 8 năm 2015

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Trị  
Tổng Giám đốc



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>34.296.487.679</b>	<b>23.785.681.310</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		40.278.987.715	42.972.752.094
Các khoản dự phòng	03		1.131.188.463	36.310.204
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	04		4.554.500.387	5.184.723.335
Chi phí lãi vay	05		(463.661.339)	453.454.109
	06		11.246.487.452	10.039.939.289
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>91.043.990.357</b>	<b>82.472.860.341</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(6.254.798.452)	(77.451.050.435)
Biến động hàng tồn kho	10		(77.007.383.011)	(184.183.153.948)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		8.277.788.998	97.843.464.864
Biến động chi phí trả trước	12		(2.381.604.351)	(2.509.477.799)
			<b>13.677.993.541</b>	<b>(83.827.356.977)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.636.547.682)	(10.385.819.559)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.370.403.967)	(3.103.595.500)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		107.703.505	15.500.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.570.587.084)	(3.010.389.825)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(4.791.841.687)</b>	<b>(100.311.661.861)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03a – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(62.575.175.744)	(91.652.299.878)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		1.203.363.537	214.545.454
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.405.000.000)	(300.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		260.400.000	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		1.726.087.203	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		830.476.840	377.899.569
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(59.959.848.164)</b>	<b>(91.359.854.855)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		7.500.000.000	6.693.500.000
Tiền thu từ đi vay	33		1.121.267.531.376	906.115.917.468
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.027.813.716.660)	(695.407.208.561)
Tiền trả cổ tức	36		(32.058.690.233)	(27.716.763.641)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>68.895.124.483</b>	<b>189.685.445.266</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>4.143.434.632</b>	<b>(1.986.071.450)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>48.335.013.594</b>	<b>19.317.669.722</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>52.478.448.226</b>	<b>17.331.598.272</b>

Ngày 24 tháng 8 năm 2015

Người lập:

*Dang Thi Oanh Nu*

**Dặng Thị Oanh Nữ**  
 Chuyên viên

Người duyệt:

*Nguyen Van Cuong*

**Nguyễn Văn Cường**  
 Kế toán trưởng



*Nguyen Đức Trí*

**Nguyễn Đức Trí**  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

### **(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

### **(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

### **(d) Cấu trúc Tổng Công ty**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty có 4 công ty con và 2 công ty liên kết (1/1/2015: 4 công ty con và 2 công ty liên kết) chi tiết như sau:

		<b>30/6/2015 và 1/1/2015</b>	
	<b>Địa chỉ</b>	<b>% sở hữu</b>	<b>% quyền biểu quyết</b>
<b>Công ty con</b>			
• Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	Đà Nẵng	76,88%	76,88%
• Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	32,14%	54,00%
• Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Hội An	Quảng Nam	54,18%	54,18%
• Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	Quảng Nam	53,46%	53,46%
<b>Công ty liên kết</b>			
• Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	27,23%	42,50%
• Công ty Cổ phần VTD Hiệp Đức	Quảng Nam	37,00%	37,00%

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty và các công ty con có 9.405 nhân viên (1/1/2015: 8.564 nhân viên).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Cùng ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (“Thông tư 202”). Thông tư 202 thay thế cho các hướng dẫn trước đây trong phần XIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 cũng có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Tổng Công ty và các công ty con đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 và Thông tư 202. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Tổng Công ty và các công ty con và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty và các công ty con, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh báo cáo tài chính sau đây:

- Ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái (Thuyết minh số 4(b));
- Lãi trên cổ phiếu (Thuyết minh số 4(s)).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**(a) Cơ sở hợp nhất**

**(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

**(iii) Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

**(iv) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại đơn vị nhận đầu tư.

**(vi) Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

**(b) Ngoại tệ**

**Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá thực tế áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty hoặc các công ty con và ngân hàng thương mại.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn góp tại ngày góp vốn.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con nhận tiền từ khách hàng hoặc đối tác.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con dự kiến thanh toán khoản phải trả đó.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng nơi Tổng Công ty gửi tiền hoặc mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả: dùng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 – 5 năm.

**(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Chi phí đào tạo**

Chi phí đào tạo được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 - 3 năm.

**(k) Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

**(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(m) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(n) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(o) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(p) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Doanh thu từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Doanh thu từ cổ tức**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(q) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(r) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty bao gồm cả số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, nếu có. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi. Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố.

**(t) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là buôn bán và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về dệt may tại một vùng địa lý duy nhất là Việt Nam với các điều kiện kinh tế, chính trị và các quy định như nhau.

**(u) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

0A  
01  
01  
KI  
7LI

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/6/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	407.651.236	259.222.234
Tiền gửi ngân hàng	23.792.531.365	16.175.791.360
Các khoản tương đương tiền	28.278.265.625	31.900.000.000
	<hr/>	<hr/>
	52.478.448.226	48.335.013.594
	<hr/>	<hr/>

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>30/6/2015</b>		<b>1/1/2015</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>	<b>Đã phân loại lại</b>	
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	4.200.000.000	4.200.000.000	3.300.000.000	3.300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000	5.000.000	-	-
	<hr/>			

Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 7 đến 60 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 5% đến 7,5% một năm.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Địa chỉ	30/6/2015				1/1/2015					
		Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Công ty liên kết</b>											
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	850.000	27,23%	42,50%	3.168.114.785	-	850.000	27,23%	42,50%	3.762.436.205	-
Công ty Cổ phần VTD Hiệp Đức	Quảng Nam	370.000	37,00%	37,00%	541.738.276	-	370.000	37,00%	37,00%	1.143.078.908	-
<b>Đơn vị khác</b>											
Công ty Cổ phần Bông vai Miền Trung	Nha Trang, Khánh Hòa	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Dệt may Phú Hòa An	Thừa Thiên Huế	160.000	8,00%	8,00%	1.600.000.000	1.203.136.735	160.000	16,00%	16,00%	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Chơn Công ty Cổ phần Thương Mại Dệt - May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	135.000	7,86%	7,86%	1.350.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Dệt - May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	-	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	-
					9.355.702.000	1.203.136.735					
					13.065.555.061	1.203.136.735					
					4.905.515.113						
					10.705.702.000						
					15.611.217.113						

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Chi tiết biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2015 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2014 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	4.905.515.113	8.766.177.085
Lỗ từ công ty liên kết	(1.195.662.052)	(3.860.661.972)
<b>Số dư cuối kỳ/năm</b>	<b>3.709.853.061</b>	<b>4.905.515.113</b>

Biến động trong kỳ của dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn như sau:

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2015 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2014 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	-	-
Tăng dự phòng trong kỳ/năm	1.203.136.735	-
<b>Số dư cuối kỳ/năm</b>	<b>1.203.136.735</b>	<b>-</b>

## **7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

### **(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	<b>30/6/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
Motives (Far East) Limited	75.140.076.677	76.891.575.444
Supreme International Inc.	24.582.374.320	16.225.679.168
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	20.664.826.231	-
Aurora Investment Global Inc	18.817.479.216	40.218.806.703
Ashraf Sadek El Sayed El Betar	18.320.604.419	27.644.912.560
Destination XL Group Inc.	17.413.956.131	8.370.298.769
Các khách hàng khác	101.139.787.102	112.450.471.446
<b>Tổng cộng</b>	<b>276.079.104.096</b>	<b>281.801.744.090</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 239.646 triệu VND (1/1/2015: 187.154 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 20(a)).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	<b>30/6/2015</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>
Công ty liên kết		
• Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	155.092.300	6.897.000
• Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	182.789.200	-
Các công ty liên quan khác	1.073.751.368	3.067.841.337
	<u>1.411.632.868</u>	<u>3.074.738.337</u>

Khoản phải thu thương mại từ công ty liên kết và các công ty liên quan khác không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2015</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b> <b>Đã phân loại lại</b>
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	2.294.718.860	1.881.786.652
Tạm ứng	2.257.763.850	1.366.516.736
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	812.922.155	444.333.305
Phải thu thuế nhập khẩu tạm nộp	2.491.100.403	-
Phải thu Ủy ban Nhân dân Huyện Thăng Bình	2.377.507.018	2.377.507.018
tiền hỗ trợ Dự án san nền Nhà máy May Bình Phục	5.764.884.801	1.735.389.633
Phải thu khác		
	<u>15.998.897.087</u>	<u>7.805.533.344</u>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**9. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	30/6/2015			1/1/2015				
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Thanh Thu	Từ 2 – 3 năm	428.360.000	299.852.000	128.508.000	Từ 2 – 3 năm	428.360.000	299.852.000	128.508.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	464.924.753	360.290.002	104.634.751	Từ 2 – 3 năm	464.924.753	360.290.002	104.634.751
Công ty TNHH Dệt may Hoàng Anh	Từ 2 – 3 năm	116.888.119	81.821.683	35.066.436	Từ 2 – 3 năm	116.888.119	81.821.683	35.066.436
Khác	Trên 3 năm	190.149.615	183.993.772	6.155.843	Trên 3 năm	190.149.615	183.993.772	6.155.843
		<u>1.200.322.487</u>	<u>925.957.457</u>	<u>274.365.030</u>		<u>1.200.322.487</u>	<u>925.957.457</u>	<u>274.365.030</u>
<i>Trong đó:</i>								
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn			<u>925.957.457</u>				<u>925.957.457</u>	

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Hàng tồn kho**

	30/6/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	60.575.881.719	-	63.875.076.618	-
Nguyên vật liệu	194.051.704.766	(347.647.900)	133.339.261.485	(347.647.900)
Công cụ và dụng cụ	459.142.373	-	363.273.332	-
Sản phẩm dở dang	153.211.149.286	-	142.195.933.374	-
Thành phẩm	75.284.316.128	(158.780.076)	68.667.106.705	(230.728.348)
Hàng hóa	2.123.794.565	(2.923.242)	1.153.807.546	(2.923.242)
Hàng gửi đi bán	11.324.708.383	-	10.428.855.149	-
	<b>497.030.697.220</b>	<b>(509.351.218)</b>	<b>420.023.314.209</b>	<b>(581.299.490)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 438.000 triệu VND (1/1/2015: 351.408 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 20(a)).

A. O. K. 17

## 11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	206.376.893.697	581.098.312.250	29.201.667.899	6.465.275.712	41.565.586.801	864.707.736.359
Tăng trong kỳ	2.371.912.728	16.344.523.866	2.013.175.727	554.949.900	1.029.977.047	22.314.539.268
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 13)	21.474.813.621	9.542.858.446	535.046.463	-	523.800.000	32.076.518.530
Thanh lý	(4.834.840.796)	(3.647.896.694)	-	-	(747.555.580)	(9.230.293.070)
Số dư cuối kỳ	225.388.779.250	603.337.797.868	31.749.890.089	7.020.225.612	42.371.808.268	909.868.501.087
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu kỳ	66.239.839.228	326.819.022.757	17.305.814.405	4.900.456.800	20.658.883.549	435.924.016.739
Khấu hao trong kỳ	7.187.626.772	28.149.019.426	1.589.402.285	330.749.193	2.605.224.739	39.862.022.415
Thanh lý	(4.213.936.195)	(3.623.124.296)	-	-	(642.628.390)	(8.479.688.881)
Số dư cuối kỳ	69.213.529.805	351.344.917.887	18.895.216.690	5.231.205.993	22.621.479.898	467.306.350.273
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu kỳ	140.137.054.469	254.279.289.493	11.895.853.494	1.564.818.912	20.906.703.252	428.783.719.620
Số dư cuối kỳ	156.175.249.445	251.992.879.981	12.854.673.399	1.789.019.619	19.750.328.370	442.562.150.814

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 có các tài sản có nguyên giá 154.976 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2015: 157.920 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 409.619 triệu VND (1/1/2015: 400.786 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 20(a)) và dài hạn (Thuyết minh 20(b)) của Tổng Công ty và các công ty con.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu kỳ	4.185.205.624
Tăng trong kỳ	39.600.000
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	4.224.805.624
	<hr/>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu kỳ	3.273.826.993
Khấu hao trong kỳ	346.921.952
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	3.620.748.945
	<hr/>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu kỳ	911.378.631
Số dư cuối kỳ	604.056.679
	<hr/>

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 2.395 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (1/1/2015: 1.814 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2015 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2014 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	7.506.415.354	14.629.194.742
Tăng trong kỳ/năm	40.221.036.476	113.632.621.737
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(32.076.518.530)	(119.596.876.357)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(91.587.273)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 14)	(3.198.984.818)	(1.051.937.495)
Xóa sổ	-	(15.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ/năm	12.451.948.482	7.506.415.354
	<hr/>	<hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>30/6/2015</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>
Mở rộng nhà máy May Hòa Thọ 1	5.011.555.273	44.649.457
Mua sắm máy móc thiết bị sợi	3.455.460.000	-
Mở rộng nhà máy May Đông Hà	2.754.978.739	149.716.773
Nhà vòm phân xưởng sợi 1	-	2.138.233.091
Khác	1.229.954.470	5.173.816.033
	<hr/> 12.451.948.482	<hr/> 7.506.415.354

**14. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>30/6/2015</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>
Trả trước phí bảo hiểm	992.844.215	258.700.904
Công cụ dụng cụ	3.305.446.137	2.398.475.631
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	363.209.879	393.484.477
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.776.829.379	678.734.927
	<hr/> 6.438.329.610	<hr/> 3.729.395.939

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Công cụ</b> <b>và dụng cụ</b> <b>VND</b>	<b>Chi phí</b> <b>đào tạo</b> <b>VND</b>	<b>Chi phí trả trước</b> <b>dài hạn khác</b> <b>VND</b>	<b>Tổng cộng</b> <b>VND</b>
Số dư đầu kỳ	14.626.948.129	702.694.029	4.168.605.132	19.498.247.290
Tăng trong kỳ	5.799.683.809	-	795.391.418	6.595.075.227
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 13)	3.198.984.818	-	-	3.198.984.818
Thanh lý	(18.724.998)	-	-	(18.724.998)
Phân bổ trong kỳ	(5.336.663.611)	(387.629.833)	(1.179.386.105)	(6.903.679.549)
	<hr/> 18.270.228.147	<hr/> 315.064.196	<hr/> 3.784.610.445	<hr/> 22.369.902.788

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Lợi thế thương mại**

	VND
<b>Giá gốc</b>	
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	1.400.866.953
<b>Giá trị phân bổ lũy kế</b>	
Số dư đầu kỳ	490.303.433
Phân bổ trong kỳ	70.043.348
Số dư cuối kỳ	560.346.781
<b>Giá trị ghi sổ</b>	
Số dư đầu kỳ	910.563.520
Số dư cuối kỳ	840.520.172

**16. Các khoản phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	30/6/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Toyoshima & Co., Ltd.	10.403.563.153	10.403.563.153	178.430.185	178.430.185
Hultafors Group AB	8.887.700.891	8.887.700.891	9.813.428.167	9.813.428.167
Motives (Far East) Limited	5.837.847.334	5.837.847.334	26.933.597.935	26.933.597.935
Ban Quản lý cơ sở hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	5.341.633.000	5.341.633.000	6.104.133.000	6.104.133.000
Indorama Polyester Industries Pcl.	5.083.792.243	5.083.792.243	15.859.207.584	15.859.207.584
Cargill Cotton Ltd.	-	-	16.120.683.014	16.120.683.014
Các nhà cung cấp khác	169.448.799.093	169.448.799.093	133.066.295.669	133.066.295.669
	<b>205.003.335.714</b>	<b>205.003.335.714</b>	<b>208.075.775.554</b>	<b>208.075.775.554</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán**

	30/6/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	200.424.202.714	200.424.202.714	203.496.642.554	203.496.642.554
Dài hạn	4.579.133.000	4.579.133.000	4.579.133.000	4.579.133.000
	205.003.335.714	205.003.335.714	208.075.775.554	208.075.775.554

**(c) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	30/6/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Công ty mẹ</b> Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy Sợi Phú Hưng	2.808.350.839	2.808.350.839	-	-
<b>Công ty liên kết</b> Công ty Cổ phần VTD Hiệp Đức	1.301.454.795	1.301.454.795	1.104.019.297	1.104.019.297
<b>Các bên liên quan khác</b> Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	2.287.429.755	2.287.429.755	215.783.326	215.783.326
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ Phần	5.054.083.870	5.054.083.870	4.573.535.775	4.573.535.775
Các bên liên quan khác	112.577.723	112.577.723	713.193.151	713.193.151
	11.563.896.982	11.563.896.982	6.606.531.549	6.606.531.549

Khoản phải trả thương mại đối với công ty mẹ, công ty liên kết, và các bên liên quan khác không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>	<b>Số phải thu</b> <b>trong kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Số đã được</b> <b>hoàn lại</b> <b>trong kỳ</b> <b>VND</b>	<b>30/6/2015</b> <b>VND</b>
<b>Các khoản thuế đã nộp cho Nhà nước sẽ được hoàn lại</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	187.291.397	-	187.291.397
Thuế thu nhập cá nhân	33.167.153	-	(13.653.708)	19.513.445
Các loại thuế khác	31.636.837	6.320.642	(18.950.832)	19.006.647
	<b>64.803.990</b>	<b>193.612.039</b>	<b>(32.604.540)</b>	<b>225.811.489</b>

**(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>	<b>Số phải nộp</b> <b>trong kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Số đã nộp</b> <b>trong kỳ</b> <b>VND</b>	<b>30/6/2015</b> <b>VND</b>
<b>Thuế</b>				
Thuế giá trị gia tăng	2.791.513.176	22.196.976.509	(19.822.662.910)	5.165.826.775
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.721.681.997	2.972.836.198	(3.183.112.570)	2.511.405.625
Thuế thu nhập cá nhân	13.991.058	881.630.860	(838.867.239)	56.754.679
Các loại thuế khác	29.001.364	7.919.729.687	(7.948.731.051)	-
	<b>5.556.187.595</b>	<b>33.971.173.254</b>	<b>(31.793.373.770)</b>	<b>7.733.987.079</b>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>30/6/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí hoạt động	10.285.927.643	5.802.541.088
Chi phí lãi vay	226.037.728	616.097.958
Các khoản trích trước khác	274.384.145	197.289.075
	<hr/>	<hr/>
	10.786.349.516	6.615.928.121
	<hr/>	<hr/>

**19. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>Đã phân loại lại</b>
Kinh phí công đoàn	4.977.559.914	5.638.712.706
Bảo hiểm xã hội	2.733.661.603	1.151.215.871
Bảo hiểm y tế	205.019.869	283.824.443
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	31.444.621	-
Tiền chi hệ còn thừa phải trả lại	4.763.644.072	-
Cổ tức phải trả	1.274.632.847	618.923.080
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.423.059.522	5.395.110.052
	<hr/>	<hr/>
	18.409.022.448	13.087.786.152
	<hr/>	<hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**20. Vay**

**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2015		Biến động trong kỳ		30/6/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	425.558.276.900	425.558.276.900	1.084.260.863.722	(983.655.528.819)	526.163.611.803	526.163.611.803
Vay dài hạn đến hạn trả	52.770.385.956	52.770.385.956	437.429.422	(37.956.811.538)	15.251.003.840	15.251.003.840
	478.328.662.856	478.328.662.856	1.084.698.293.144	(1.021.612.340.357)	541.414.615.643	541.414.615.643

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	USD	1,6% - 1,8%	124.392.704.441	94.748.488.430
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	USD	1,6% - 1,8%	95.824.180.522	74.028.853.760
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (i)	USD	1,6% - 1,8%	80.777.356.061	114.566.066.151
Ngân hàng ANZ (i)	USD	1,6% - 1,9%	54.023.036.364	17.822.856.945
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ - Hà Nội (i)	VND	6,0%	36.317.988.504	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (i)	USD	1,6% - 1,8%	35.854.795.654	11.796.186.091
Ngân hàng TNHH Indovina (i)	USD	1,6% - 1,85%	35.303.945.555	22.642.685.571
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (i)	USD	1,6% - 1,8%	31.400.703.681	15.952.814.055
Ngân hàng TMCP Quân đội (i)	USD	1,6% - 1,9%	31.378.368.339	7.896.882.939
Ngân hàng HSBC (i)	USD	1,8% - 1,9%	790.532.682	22.698.393.653
Vay từ ban liên lạc lưu trí (ii)	VND	6,0% - 10,0%	100.000.000	132.171.000
Ngân hàng Far East National Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	USD	1,8% - 1,95%	-	42.834.926.305
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Nam (i)	VND	7,0%	-	437.952.000
			526.163.611.803	425.558.276.900

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu (Thuyết minh 7), hàng tồn kho (Thuyết minh 10) và tài sản cố định của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 11).

(ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

**(b) Vay dài hạn**

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Vay dài hạn	216.382.891.269	218.939.512.532
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(15.251.003.840)	(52.770.385.956)
<b>Khoản đến hạn trả sau 12 tháng</b>	<b>201.131.887.429</b>	<b>166.169.126.576</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	VND	8,4%	2019	47.607.635.988	47.607.635.988
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	USD	4,5%	2021	45.784.501.570	48.393.758.568
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Nam	VND	8,6%-9,3%	2021	25.521.319.432	-
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	USD	6,0%	2018	22.345.694.802	34.049.396.187
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Đà Nẵng	USD	5,5%	2018	14.834.174.120	22.568.863.161
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Đà Nẵng	USD	5,5%	2020	13.021.901.037	16.481.960.397
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng	USD	4,5%	2020	7.895.392.623	-
Kuraray Trading Co., Ltd.	USD	3,0%	2017	7.645.050.000	8.972.460.000
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Đà Nẵng	USD	5,0%	2021	6.141.854.057	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	VND	6,0%	2019	5.759.000.000	-



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ/năm như sau:

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2015 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2014 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	7.635.781.202	3.346.342.084
Trích lập trong kỳ/năm	20.368.379.863	8.377.013.397
Tặng khác	107.703.505	117.525.540
Sử dụng trong kỳ/năm	(3.570.587.084)	(4.205.099.819)
Số dư cuối kỳ/năm	<u>24.541.277.486</u>	<u>7.635.781.202</u>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2014</b>	150.000.000.000	33.456.594.220	10.104.631.290	45.204.925.742	18.239.426.871	257.005.578.123
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	6.693.500.000	6.693.500.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	20.138.454.856	1.348.759.427	21.487.214.283
Phân bổ vào các quỹ	-	7.508.539.889	2.474.762.364	(9.983.302.253)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	(30.000.000.000)	(1.834.244.603)	(31.834.244.603)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(8.035.707.637)	(341.305.760)	(8.377.013.397)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2014</b>	150.000.000.000	40.965.134.109	12.579.393.654	17.324.370.708	24.106.135.935	244.975.034.406
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	150.000.000.000	53.544.527.763	-	58.146.592.474	27.467.456.071	289.158.576.308
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b> - đã phân loại lại	150.000.000.000	40.965.134.109	12.579.393.654	58.146.592.474	27.467.456.071	289.158.576.308
<i>Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán (Thuyết minh 3)</i>	-	12.579.393.654	(12.579.393.654)	-	-	-
Phát hành cổ phiếu	7.500.000.000	-	-	-	-	7.500.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	30.406.343.227	917.308.254	31.323.651.481
Phân bổ vào các quỹ	-	9.392.238.525	-	(9.392.238.525)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	(30.000.000.000)	(2.714.400.000)	(32.714.400.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(20.070.241.403)	(298.138.460)	(20.368.379.863)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</b>	157.500.000.000	62.936.766.288	-	29.090.455.773	25.372.225.865	274.899.447.926

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	30/6/2015		1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	15.750.000	157.500.000.000	15.000.000	150.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	15.750.000	157.500.000.000	15.000.000	150.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	15.750.000	157.500.000.000	15.000.000	150.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

**24. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang vốn cổ phần.

**25. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 25 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 30.000 triệu VND cho năm 2014 (tương đương 20% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014) (giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2014: 30.000 triệu VND cho năm 2013 tương đương 20% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013) (Thuyết minh 22).

**26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận gia công**

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Vật tư hàng hóa nhận gia công	78.485.582.982	80.423.759.927

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Ngoại tệ các loại**

	30/6/2015		1/1/2015	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	614.077	13.348.452.941	282.815	6.041.772.504
EUR	332	8.044.896	338	8.751.961
		<u>13.356.497.837</u>		<u>6.050.524.465</u>

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	95.563.000.000	201.000.000.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	15.391.800.000	-
	<u>110.954.800.000</u>	<u>201.000.000.000</u>

**27. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**28. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Lãi tiền gửi	804.476.840	185.899.569
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	376.087.203	-
Cổ tức được chia	26.000.000	192.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.743.352.917	3.253.396.509
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	39.719.128
	<u>5.949.916.960</u>	<u>3.671.015.206</u>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**29. Chi phí tài chính**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí lãi vay	11.246.487.452	10.039.939.289
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.238.417.218	3.128.090.422
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.554.500.387	5.184.723.335
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	1.203.136.735	-
	<b>24.242.541.792</b>	<b>18.352.753.046</b>

**30. Chi phí bán hàng**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí nhân viên	3.023.341.169	2.123.933.992
Chi phí vật liệu, bao bì	2.640.191.366	985.295.663
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.786.990.800	2.039.039.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.149.067	707.093.284
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.404.958.641	25.333.977.822
Chi phí khác	3.637.900.580	2.119.655.221
	<b>50.612.531.623</b>	<b>33.308.995.932</b>

**31. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	30.546.211.313	17.338.308.493
Chi phí vật liệu quản lý	17.429.338	81.750.692
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.677.026.548	875.159.588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.927.887.874	1.923.672.970
Thuế, phí và lệ phí	1.825.584.073	774.000.245
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.300.769.820	3.736.709.233
Chi phí khác	10.860.141.033	9.628.064.799
	<b>53.155.049.999</b>	<b>34.357.666.020</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Thu nhập khác**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	452.759.348	187.326.257
Xóa nợ phải trả	4.812.587.445	897.249.540
Tiền bồi thường thu được từ các đơn vị khác	-	742.175.000
Các khoản khác	1.131.068.469	1.129.217.322
	<hr/>	<hr/>
	6.396.415.262	2.955.968.119

**33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	649.092.637.251	601.787.214.811
Chi phí nhân công	328.827.358.770	255.922.197.440
Chi phí khấu hao	40.278.987.715	42.972.752.094
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	285.851.532.366	196.432.531.443
	<hr/>	<hr/>

**34. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	2.972.836.198	2.298.467.027
	<hr/>	<hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	34.296.487.679	23.785.681.310
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	3.429.648.768	2.378.568.131
Ưu đãi thuế	(1.334.785.352)	(1.003.163.659)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	247.484.488	186.635.418
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	879.274.775	310.395.892
Chi phí không được khấu trừ thuế	338.039.461	95.093.268
Thu nhập không bị tính thuế	(2.600.000)	(19.200.000)
Giảm thuế	(144.315.400)	-
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	(439.910.542)	350.137.977
	<b>2.972.836.198</b>	<b>2.298.467.027</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

**(i) Đối với Tổng Công ty**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 – 2021) và 20% cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (2011 - 2019). Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 22% (2014: 22%) và 20% từ năm 2016.

**(ii) Đối với các công ty con**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 22% trong năm 2015 (2014: 22%) và 20% từ năm 2016 trở đi.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong kỳ	30.406.343.227	20.138.454.856
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
<b>Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông</b>	<b>30.406.343.227</b>	<b>20.138.454.856</b>

(\*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa chắc chắn về kết quả hoạt động kinh doanh của cả năm 2015. Nếu Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015	30/6/2014
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	15.000.000	15.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	37.500	-
<b>Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ</b>	<b>15.037.500</b>	<b>15.000.000</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trong kỳ Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
<b>Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt may Việt Nam</b> Cổ tức công bố và đã trả	21.484.964.000	21.484.964.000
<b>Các công ty liên kết</b> <b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</b> Mua hàng hóa và dịch vụ	16.093.735.659	8.395.058.255
<b>Công ty Cổ phần VTD Hiệp Đức</b> Mua hàng hóa và dịch vụ	5.504.644.608	3.000.000
<b>Các công ty liên quan khác</b> <b>Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	464.612.103	1.835.539.886
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.727.100.380	246.420.360
<b>Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	-	966.199.296
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.151.387.508	-
<b>Công ty TNHH Coast Phong Phú</b> Mua hàng hóa và dịch vụ	7.036.672.607	5.947.589.862
<b>Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	-	11.306.208.292
<b>Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	-	439.795.906
Mua hàng hóa và dịch vụ	4.728.257.812	2.275.511.995
<b>Công ty TNHH May Vinatex Hương Trà</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	-	3.318.107.500
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát</b> Tiền lương và thưởng	4.152.092.793	2.605.091.504

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**37. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Tổng Công ty áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 và cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với quy định trong Thông tư 200 và Thông tư 202 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

**(a) Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<b>1/1/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>(phân loại lại)</b>	<b>(theo báo cáo</b>
	<b>VND</b>	<b>trước đây)</b>
		<b>VND</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.300.000.000	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn	-	3.300.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	7.805.533.344	7.930.779.575
Tài sản ngắn hạn khác	-	1.810.850.041
Phải thu về cho vay dài hạn	1.954.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	203.496.642.554	201.971.642.554
Phải trả ngắn hạn khác	13.087.786.152	13.069.882.424
Vay và nợ ngắn hạn	478.328.662.856	479.853.662.856
Phải trả người bán dài hạn	4.579.133.000	-
Nợ dài hạn khác	-	4.579.133.000
Quỹ đầu tư phát triển	53.544.527.763	40.965.134.109
Quỹ dự phòng tài chính	-	12.579.393.654

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày**  
**30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	<b>Giai đoạn sáu tháng</b> <b>kết thúc ngày 30/6/2014</b>	
	<b>(phân loại lại)</b> <b>VND</b>	<b>(theo báo cáo</b> <b>trước đây)</b> <b>VND</b>
Thu nhập khác	2.955.968.119	2.983.187.316
Chi phí khác	767.961.146	795.180.343

Ngày 24 tháng 8 năm 2015

Người lập:



**Đặng Thị Oanh Nữ**  
*Chuyên viên*

Người duyệt:



**Nguyễn Văn Cường**  
*Kế toán trưởng*

**Nguyễn Đức Trị**  
*Tổng Giám đốc*

